CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI (NCTS)
Sân bay quốc tế Nội Bài,
Hà Nội, Việt Nam
ĐT : (84- 24) 3584 0905
Fax: (84- 24) 3584 0906
Sita: HANFIXH / HANFOXH / HANFEXH
Website: www.ncts.vn

NCTS NOI BAI CARGO TERMINAL SERVICES JSC.

IATA GROUND HANDLING COUNCIL MEMBER

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

1. Chương trình làm việc tại Đại hội
2. Quy chế tổ chức Đại hội
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2025
4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát công ty năm 2025
5. Tờ trình của HĐQT về Mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2026
6. Tờ trình của HĐQT về sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty
7. Tờ trình của HĐQT về việc đề nghị miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030
8. Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ thực hiện

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây được gọi tắt là "Đại hội") của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (sau đây được gọi tắt là "Công ty").

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong Danh sách cổ đông chốt quyền tham dự Đại hội tại ngày đăng ký cuối cùng 27/5/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài, Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây:

2.1. Trực tiếp tham dự Đại hội.

2.2. Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội: Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện để ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty thì ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ đông được Công ty thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được nhận 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, 01 Phiếu bầu cử Ban kiểm soát (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội) khi đăng ký tham dự họp Đại hội từ Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử do Công ty phát hành và đóng dấu treo của Công ty ở góc phía trên bên trái của mỗi một tờ Thẻ/ Phiếu. Nội dung mẫu Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử theo mẫu đính kèm cùng Quy chế này.

6. Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký, có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau đó nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm phải dừng Đại hội để cho những cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền này đăng ký. Hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị thay đổi. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm cộng dồn số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đến sau thời điểm khai mạc Đại hội vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở từng thời điểm của diễn biến cuộc họp Đại hội.

Điều 6. Nghĩa vụ của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:

- Thư mời họp.

- CMND khớp với thông tin cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 27/5/2026 theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSDC cung cấp /CCCD/CC hoặc Hộ chiếu (bản gốc).

- Giấy ủy quyền đối với trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội (tham khảo mẫu Giấy ủy quyền do Công ty đăng tải tại Website www.ncts.vn). Đối với cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền được ký bởi cổ đông đó. Đối với cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/ tổ chức đó.

Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết, bầu cử tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và được xác minh tư cách cổ đông và/ hoặc đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ bởi Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì khi tham dự Đại hội, cổ đông đó sẽ không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ 3.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b, Khoản 7, Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

6. Trường hợp cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng Phiếu biểu quyết về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

7. Trường hợp cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7. Ban Chủ tọa Đại hội

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm ba (03) người, bao gồm một (01) Chủ tọa và hai (02) thành viên được Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tịch của Ban Chủ tọa và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm

Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

3. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều hành Đại hội; thực hiện các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và đại biểu tham dự.

b. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội.

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu.

f. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

- Bất cứ lúc nào, Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

g. Nhiệm vụ của Ban Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo Chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

- Hướng dẫn các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tại Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

4. Nguyên tắc làm việc của Ban Chủ tọa: Ban Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội bao gồm hai (02) thành viên do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Ban Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:

a. Giúp Ban Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp (khi cần thiết);

b. Hỗ trợ Ban Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Ban Chủ tọa đến các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu câu hỏi, các ý kiến của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền, chuyển Ban Chủ tọa quyết định;

d. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

f. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội và thông báo đến các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập và do Ban Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

2.1. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông: Bản chính CMND/CC/CCCD/Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có).

2.2. Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu của Đại hội cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

2.3. Trường hợp người đến dự họp không hợp lệ thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và phát tài liệu của Đại hội.

2.4. Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình kiểm tra tư cách cổ đông dự họp.

Điều 10. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Điều kiện của thành viên Ban Kiểm phiếu:

- Không phải là thành viên HĐQT/ BKS hoặc là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/ BKS Công ty;
- Không phải là thành viên Ban Giám đốc Công ty;
- Không phải là những người có liên quan với đối tượng trên.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;

- Kiểm và ghi nhận kết quả giơ Thẻ biểu quyết, kết quả bỏ Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu cử, công bố kết quả; chuyển Biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;

- Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa và Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 11. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi số cổ đông và người được cổ đông ủy quyền hợp lệ dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Đại hội dự kiến diễn ra trong một phần hai (1/2) ngày theo thông báo của Công ty.

3. Đại hội dự kiến sẽ thảo luận và thông qua các nội dung theo thứ tự tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 12. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Thời gian đối với từng nội dung trong chương trình họp phải được xác định rõ.

2. Trường hợp thay đổi nội dung tại chương trình Đại hội đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp tới cổ đông thì phải được Đại hội thông qua.

Điều 13. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Căn cứ số lượng cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông/ người đại diện được quyền phát biểu, trường hợp nhiều cổ đông/ người đại diện có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông/ người đại diện trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được Chủ tọa chỉ định phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của Công ty. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền tối đa không quá năm (05) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa có thể yêu cầu cổ đông/người đại diện theo ủy quyền gửi Phiếu câu hỏi cho Ban Thư ký để ghi nhận và HĐQT sẽ trả lời cổ đông bằng văn bản trong phạm vi thẩm quyền của mình trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền.

Điều 14. Thể lệ biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết.

b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội) được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã xác nhận tư cách cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền là hợp lệ. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã Đại biểu, họ và tên cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền có quyền biểu quyết của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó.

c. Hình thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; các Quy chế áp dụng tại Đại hội; thông qua Ban kiểm phiếu, Ban Thư ký Đại hội; thông qua Biên bản họp Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung Báo cáo và Tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong Phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền.

2. Cách thức biểu quyết:

a. Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết:

- Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Ban Chủ tọa;

- Trường hợp cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó;

- Trường hợp cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết quá một lần trong tổng số ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ;

- Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền là "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến", "Không hợp lệ".

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

- Đối với từng nội dung, cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền chọn một (01) trong ba (03) phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "x" hoặc "√" vào ô mình chọn;

- Trường hợp cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền không chọn một (01) trong ba (03) phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" của một nội dung cần thông qua thì được xem như nội dung biểu quyết đó là không hợp lệ;

- Trường hợp cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đến sau khi việc bỏ Phiếu biểu quyết kết thúc thì vẫn được làm thủ tục đăng ký cổ đông và tiến hành biểu quyết với những nội dung phát sinh sau khi cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đó đăng ký cổ đông nhưng không được phép tham gia biểu quyết những nội dung đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những nội dung biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;

- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết hoặc không đánh dấu vào bất kỳ ô biểu quyết nào đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó;

- Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền.

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

a. Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra;

b. Không bị gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... Không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác ngoài quy định cho phiếu này;

c. Ký và ghi đầy đủ họ tên được viết tay của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự;

d. Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ý kiến biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

a. Phiếu không do Ban tổ chức phát ra;

b. Không ký và ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền;

c. Phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, viết thêm bất kỳ ký hiệu, nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết;

d. Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ;

e. Phiếu nộp khi đã mở niêm phong hòm phiếu.

5. Thông qua Nghị quyết của Đại hội:

a. Theo khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được cổ đông/người đại diện theo ủy quyền sở hữu và đại diện sở hữu từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền dự họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty quy định tại Điều 11 Điều lệ Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty.

b. Trừ những trường hợp nói trên và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các nghị quyết khác được thông qua khi được cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền sở hữu và đại diện sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền dự họp tán thành.

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

d. Các nghị quyết Đại hội cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Biên bản, Dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký đưa vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ Biên bản Đại hội và kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Ban Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, Phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo Thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty theo quy định.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này thì phải triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định Đại hội lần thứ nhất. Đại hội lần thứ hai sẽ được tiến hành khi có số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền dự họp.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 5 Chương, 17 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Hồ Quang Tuấn

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU:

NCT.XXXXXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN K**
Số lượng cổ phần sở hữu: **……. cổ phần**
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **……. cổ phần**
Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: ……. cổ phần

TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN

NCTS NOI BAI CARGO TERMINAL SERVICES JSC.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026

PHIẾU CÂU HỎI
QUESTION CARD

Họ tên cổ đông/ Người đại diện: .....

Shareholder's name/ Shareholder's authorized representative: .....

Mã đại biểu: .....

Shareholder's code: .....

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: ..... cổ phần

Total number of voting shares: ..... *shares*

Nội dung câu hỏi
Questions:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Ký và ghi rõ họ tên)

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: NCT.XXXXXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN K**
Số cổ phần sở hữu: **……. cổ phần**
Số cổ phần nhận ủy quyền/đại diện: **……. cổ phần**
Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: ……. cổ phần
(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025	☐	☐	☐
Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025	☐	☐	☐
Nội dung 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	☐	☐	☐
Nội dung 4: Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	☐	☐	☐
Nội dung 5: Tờ trình mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026	☐	☐	☐
Nội dung 6: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty	☐	☐	☐
Nội dung 7: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	☐	☐	☐
Nội dung 8: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	☐	☐	☐
Nội dung 9: Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030	☐	☐	☐
Nội dung 10: Tờ trình về Danh sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS công ty nhiệm kỳ 2025-2030	☐	☐	☐

Ngày 25 tháng 06 năm 2026
ĐẠI BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 0126/BC-HĐQT/NCTS	*Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT/NCTS ngày 4/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCTS) về việc thông qua các nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ);

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2025

1.1. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng tăng trưởng nhưng chậm lại khi trải qua và chứng kiến nhiều sự kiện kinh tế - chính trị - xã hội đầy biến động trong năm. Bối cảnh địa chính trị tiếp tục phức tạp với xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, chính sách thuế quan bất định, khó lường của Mỹ và rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng do xung đột tại nhiều khu vực, gây áp lực lên lạm phát và an ninh năng lượng toàn cầu.

Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 là 3,2%, khả quan hơn so với dự báo đưa ra do các nền kinh tế lớn thực hiện chính sách nới lỏng tiền tệ và tăng chi tiêu công để hỗ trợ tăng trưởng.

Trong nước, GDP tăng trưởng ở mức 8,02%, đạt mục tiêu Chính phủ đề ra, nền kinh tế ghi nhận những kết quả bứt phá ngoạn mục, đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Chính phủ đã thực thi chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt, đặc thù, phù hợp với diễn biến thực tiễn tình hình kinh tế trong nước, khu vực và thế giới, góp phần đưa kinh tế tiếp tục phục hồi, phát triển, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm 2025 tăng 3,31%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, lập kỷ lục cao nhất từ trước tới nay, tăng 18,2% so với năm 2024.

Sản lượng qua Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài nói chung và sản lượng hàng hóa phục vụ của Công ty trong năm 2025 tăng trưởng tốt so với dự báo.

Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, đầu tư trang thiết bị, đẩy mạnh việc đưa các phần mềm vào sử dụng, cải tiến nhiều công đoạn khai thác và đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo chuyên sâu về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của IATA và yêu cầu của nhà chức trách. Công ty luôn tuân thủ các quy định của ngành, pháp luật liên quan và nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ cổ đông lớn Tổng công ty hàng không Việt Nam, các cơ quan hữu quan tại Nội Bài.

Ban Giám đốc Công ty và các cấp quản lý đã chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành. Cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên đã bám sát thị trường, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng nguồn thu, quản trị chi phí và thực hiện hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, cụ thể:

- Phục vụ các chuyến bay an toàn.
- Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và các quyền lợi cho cổ đông.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (*)	Thực hiện năm 2025	% TH/KH
1	Sản lượng (tấn)	405.000	421.821	104,2%
2	Tổng doanh thu	1.156.800	1.263.298	109,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	410.000	478.812	116,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	331.600	386.889	116,7%

(*) Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, dựa trên tình hình thị trường có ảnh hưởng tích cực tới hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã điều chỉnh Kế hoạch năm 2025 phù hợp và thông báo cho Cổ đông theo Quyết định số 28/QĐ-HĐQT/NCTS ngày 18/11/2025. Trong đó, các chỉ tiêu kế hoạch điều chỉnh đều tăng: sản lượng tăng 6%, doanh thu tăng 15%, lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều tăng 22% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tổng sản lượng hàng hóa thực hiện năm 2025 là 421.821 tấn, tăng 4,2% so với kế hoạch năm. Trong đó:

+ Sản lượng nội địa: Đạt 106.904 tấn, bằng 97,2% kế hoạch năm. Năm 2025, nền kinh tế phục hồi tích cực, thị trường logistics nội địa dần ổn định, chuỗi cung ứng được cải thiện kéo theo nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng, đặc biệt là các mặt hàng có giá trị cao, hàng nhanh tăng trở lại… giúp sản lượng phục vụ hàng hóa của Công ty duy trì ổn định và tăng trưởng.

+ Sản lượng quốc tế: Đạt 314.916 tấn, bằng 106,8% kế hoạch năm. Sản lượng hàng hóa tăng trưởng tích cực nhờ nhiều yếu tố: (i) các công ty lớn như Samsung,

Apple, Foxconn… tại Bắc Ninh, Thái Nguyên hoạt động ổn định; (ii) việc ra mắt các dòng sản phẩm mới (smartphone, máy tính, linh kiện điện tử…) luôn yêu cầu vận chuyển bằng đường hàng không để kịp thời điểm ra mắt; (iii) căng thẳng trên Biển Đỏ, tình hình tắc nghẽn cảng biển tại một số thời điểm khiến thời gian vận chuyển đường biển kéo dài dẫn đến nhiều hàng hóa chuyển dịch từ đường biển sang đường không; (iv) nhiều nhà cung cấp lựa chọn vận chuyển bằng đường hàng không để kịp tiến độ giao hàng.

Tổng doanh thu năm 2025 của Công ty đạt 1.263,3 tỷ đồng, tăng 9,2% so với kế hoạch đã đề ra; lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 478,8 tỷ đồng và 386,9 tỷ đồng, đều tăng xấp xỉ 16,8% so với kế hoạch.

1.2. Tình hình hoạt động đầu tư

Thực hiện các dự án đầu tư hiệu quả và mang lại lợi ích thiết thực luôn được Công ty chú trọng. Đặc biệt là các dự án đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm để hỗ trợ hoạt động quản lý, hoạt động điều hành khai thác theo hướng đồng bộ, phù hợp với điều kiện mặt bằng khai thác, đồng thời chú trọng nghiên cứu đổi mới đầu tư các thiết bị thân thiện với môi trường để tăng năng suất lao động, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng và giảm chi phí vận hành.

Kế hoạch đầu tư năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên của Công ty thông qua cuối tháng 6/2025. Trong năm, Công ty thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng 10 dự án gồm: xe xúc nâng điện 2,5 tấn, xe xúc nâng cao, xe ô tô phục vụ sản xuất, màn hình trình chiếu phòng họp, kho lạnh bảo quản hàng hóa, xe bán tải, cân con lăn điện tử 2,5 tấn, cân 10 tấn con lăn ULD và băng chuyền ULD đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao môi trường, điều kiện làm việc cho cán bộ nhân viên và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Tổng giá trị giải ngân trong năm là 51,3 tỷ đồng, đạt 87,3% KH năm. Các dự án còn lại đang tiếp tục được thực hiện và được điều chỉnh tiến độ để phù hợp với tình hình SXKD, đang tiếp tục thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2026.

Khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp hiện tại được đánh giá có hiệu quả với tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm đều ở mức cao. Trong năm, Công ty ghi nhận khoản cổ tức năm 2024 từ khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp là 25% Vốn điều lệ bằng tiền, tương đương 27,5 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2025, giá trị khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp ghi nhận trên sổ kế toán là 65 tỷ đồng, số lượng 11.019.401 cổ phần, tỷ lệ sở hữu là 9,993%. Công ty đang tiếp tục tìm kiếm cơ hội khác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

2.1. Đánh giá về các hoạt động của HĐQT

Năm 2025, hoạt động SXKD của Công ty có nhiều thuận lợi, khó khăn đan xen. Sản lượng hàng hóa tại thị trường Nội Bài nói chung và của các Công ty phục vụ nói riêng đều tăng trưởng tốt so với kế hoạch đề ra. HĐQT đã khẩn trương, tích cực triển khai, phối hợp và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức hoạt động SXKD có hiệu quả. Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty luôn đồng lòng, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, áp dụng các biện

pháp linh hoạt, thực hiện tốt các chính sách tiết kiệm, Công ty đã thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và quyền lợi của cổ đông.

2.2. Các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp, 19 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan để chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động SXKD của Công ty. Việc giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. HĐQT thường xuyên bám sát tình hình thực tế để kịp thời đưa ra các quyết sách liên quan đến hoạt động SXKD và tổ chức của Công ty, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ.

Chi tiết các nghị quyết và quyết định của HĐQT theo Phụ lục đính kèm.

HĐQT Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động thường kỳ, phối hợp và chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và chi thưởng thành viên HĐQT, BKS năm 2024 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua. Chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ 80% Vốn điều lệ (tương đương số tiền 209.325.856.000 đồng) đúng thời hạn. Các thủ tục chi trả được thực hiện đúng quy định.

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025: Căn cứ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, HĐQT đã phê duyệt kế hoạch SXKD chi tiết và chỉ đạo Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định. Trước những biến động tích cực của thị trường, được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chủ động rà soát, điều chỉnh tăng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 phù hợp với tình thực tế và thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch tại Quyết định số 28/QĐ-HĐQT/NCTS ngày 18/11/2025.

- Thực hiện Nghị quyết số 0125/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY) là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập, kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2025-2026 của Công ty. Theo đó, UHY đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo đúng quy định pháp luật và Hợp đồng kiểm toán số 395/HĐKT/UHY-NCTS ngày 24/07/2025.

- Tổng số tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2025 kế hoạch là 1.728,0 triệu đồng. Tổng số tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2025 quyết toán thực hiện là 1.708,28 triệu đồng, giảm 19,72 triệu đồng.

2.3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

HĐQT thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác (Ban điều hành) thông qua báo cáo định kỳ, phối hợp chặt chẽ cùng BKS để kiểm tra, đồng thời luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế và đưa ra các quyết sách, ban hành các nghị quyết, quyết định để chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành Công ty.

Trên cơ sở định hướng của HĐQT, Ban điều hành đã thường xuyên bám sát diễn biến của thị trường, chỉ đạo xây dựng và triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tổ

chức hoạt động SXKD an toàn, chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững. Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản nội bộ khác. Thực hiện tốt chế độ báo cáo về tình hình hoạt động SXKD trên các lĩnh vực và các mặt hoạt động. Bên cạnh việc phân tích, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo đã chú trọng trong việc dự báo, đánh giá tình hình thị trường giai đoạn tiếp theo để đưa ra các phương án ứng phó, nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD.

2.4. Đánh giá công tác quản trị công ty năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành khác, các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

a. Mức độ tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2025, Công ty tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc quản trị công ty theo Thông tư hướng dẫn và quy định của HOSE, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với mức độ tuân thủ đạt 100% các quy định bắt buộc. Các nội dung chính đã thực hiện:

- Đảm bảo quyền lợi bình đẳng của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.
- Công bố thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo quy định.
- Tổ chức các cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ đúng trình tự, thủ tục.
- Hoạt động của BKS và tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT theo đúng quy định.
- Minh bạch trong giao dịch với bên liên quan.

b. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã thực hiện hiệu quả vai trò lãnh đạo, giám sát chiến lược và quản trị rủi ro, cụ thể như sau:

- Tổ chức 06 phiên họp định kỳ và 19 lần lấy ý kiến bằng văn bản, đảm bảo kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.
- Giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc, đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.
- Hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành linh hoạt, giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.
- Đánh giá tổng thể: HĐQT hoạt động hiệu quả, tập trung, dân chủ, đúng nguyên tắc và tuân thủ tốt Điều lệ Công ty.

c. Tình hình xung đột lợi ích

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh giao dịch có xung đột lợi ích giữa Công ty với cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Giám đốc hoặc người có liên quan.

Tất cả các giao dịch với bên liên quan đều được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, đã được HĐQT phê duyệt và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2.5. Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2025:

NCTS chưa có thành viên độc lập HĐQT tính đến thời điểm lập Báo cáo này.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2026

HĐQT triển khai và thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026.

Trong thời gian tới, dự báo kinh tế thế giới, trong nước nói chung và lĩnh vực phục vụ hàng hóa hàng không nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của nhiều yếu tố, đặc biệt là các yếu tố vĩ mô, xung đột địa chính trị kéo dài tại Trung Đông, căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn… Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực để đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động SXKD, cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm giữ vững thị phần phục vụ và phát triển bền vững. Tiếp tục thực hiện mục tiêu của Công ty là tìm kiếm cơ hội mở rộng mặt bằng khai thác, chủ động hợp tác với các doanh nghiệp cùng ngành nghề, điều hành hiệu quả và nâng cao năng suất lao động đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD.

HĐQT đã nghiêm túc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn thành tốt công việc được giao trong năm 2026.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Hồ Quang Tuấn

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu Văn thư, Thư ký Công ty.

PHỤ LỤC

Các nghị quyết và quyết định của HĐQT trong năm 2025

(Kèm theo Báo cáo số 0126/BC-HĐQT/NCTS ngày 3/6/2026)

I. NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT/NCTS	17/01/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu mua xe ô tô phục vụ sản xuất năm 2024	100%
2	02/NQ-HĐQT/NCTS	06/02/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xe tải chở ULD năm 2024	100%
3	03/NQ-HĐQT/NCTS	05/03/2025	Phê duyệt tài sản thanh lý và phương án thanh lý tài sản	100%
4	04/NQ-HĐQT/NCTS	14/3/2025	Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
5	05/NQ-HĐQT/NCTS	14/4/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xe đầu kéo năm 2024	100%
6	06/NQ-HĐQT/NCTS	18/4/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu mua xe tải chở ULD năm 2024	100%
7	07/NQ-HĐQT/NCTS	18/4/2025	Thông qua kết quả kiểm toán nội bộ năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025	100%
8	08/NQ-HĐQT/NCTS	28/4/2025	Thông qua kế hoạch và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
9	09/NQ-HĐQT/NCTS	19/5/2025	Các nội dung tham gia ĐHĐCĐ thường niên ALS năm 2025	100%
10	10/NQ-HĐQT/NCTS	30/5/2025	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
11	11/NQ-HĐQT/NCTS	30/5/2025	Các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
12	12/NQ-HĐQT/NCTS	18/6/2025	Bổ sung hệ thống PCCC và mở rộng mái che sân khai thác kho hàng Nhập quốc tế NCT3	100%

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	13/NQ-HĐQT/NCTS	20/6/2025	Thông qua danh sách đề cử bổ sung ứng viên tham gia bầu thành viên HĐQT/BKS công ty nhiệm kỳ 2025-2030	100%
14	14/NQ-HĐQT/NCTS	20/6/2025	Công tác nhân sự Hội đồng quản trị Công ty	100%
15	15A/NQ-HĐQT/NCTS	20/6/2025	Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHDCĐ thường niên năm 2025	100%
16	15/NQ-HĐQT/NCTS	01/7/2025	Ban hành Quy định về chế độ chi tiêu các khoản mục chi phí của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100%
17	16/NQ-HĐQT/NCTS	11/7/2025	Hủy tài liệu kế toán hết thời hạn lưu trữ	100%
18	17/NQ-HĐQT/NCTS	21/7/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu mua xe đầu kéo năm 2024 thuộc dự án đầu tư xe đầu kéo năm 2024	100%
19	18/NQ-HĐQT/NCTS	22/7/2025	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án đầu tư thiết bị giám sát điều hành camera và đầu tư xe ô tô phục vụ sản xuất năm 2024	100%
20	19/NQ-HĐQT/NCTS	22/7/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2025-2026	100%
21	20/NQ-HĐQT/NCTS	18/8/2025	Bổ nhiệm lại nhân sự Phó Tổng giám đốc Công ty	100%
22	21/NQ-HĐQT/NCTS	18/8/2025	Bổ nhiệm và bổ nhiệm lại đối với cán bộ Công ty	100%
23	22/NQ-HĐQT/NCTS	21/8/2025	Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung liên quan đến hạng mục "bổ sung hệ thống PCCC và mở rộng mái che sân khai thác kho hàng Nhập quốc tế (NCT3)"	100%
24	23/NQ-HĐQT/NCTS	28/10/2025	Ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100%
25	24/NQ-HĐQT/NCTS	03/11/2025	Chi trả cổ tức năm 2024	100%

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	25/NQ-HĐQT/NCTS	12/11/2025	Phê duyệt dự án đầu tư Truckdock 20FT năm 2025	100%
27	26/NQ-HĐQT/NCTS	18/11/2025	Thông qua Kế hoạch SXKD điều chỉnh năm 2025	100%
28	27/NQ-HĐQT/NCTS	26/11/2025	Thông qua việc thuê xe xúc nâng điện 2,5 tấn phục vụ sản xuất	100%
29	28/NQ-HĐQT/NCTS	26/11/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xe xúc nâng điện 2,5 tấn năm 2025	100%
30	29/NQ-HĐQT/NCTS	19/12/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư và thời gian thực hiện gói thầu mua xe tải chở ULD năm 2024 thuộc dự án đầu tư mua xe tải chở ULD năm 2024	100%
31	30/NQ-HĐQT/NCTS	19/12/2025	Phê duyệt thuê bổ sung mặt bằng khai thác liền kề kho hàng Nhập quốc tế (NCT3) và vị trí lắp đạt biển hiệu tên Công ty tại tòa nhà trụ sở	100%
32	31/NQ-HĐQT/NCTS	19/12/2025	Thông qua tình hình thực hiện SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch xây dựng SXKD năm 2026	100%

II. QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Stt No	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT/NCTS	17/01/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua xe ô tô phục vụ sản xuất năm 2024 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2024 thuộc dự án đầu tư xe ô tô phục vụ sản xuất năm 2024	100%
2	02/QĐ-HĐQT/NCTS	06/02/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xe tải chở ULD năm 2024	100%
3	03/QĐ-HĐQT/NCTS	05/03/2025	Phê duyệt tài sản thanh lý và phương án thanh lý tài sản	100%
4	04/QĐ-HĐQT/NCTS	06/03/2025	Cử cán bộ tham gia đoàn công tác phục vụ chuyến bay thuê chuyến đặc biệt	100%

Stt No	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	05/QĐ-HĐQT/NCTS	14/04/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xe đầu kéo năm 2024	100%
6	06/QĐ-HĐQT/NCTS	18/4/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu mua xe tải chở ULD năm 2024 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xe tải chở ULD năm 2024 thuộc dự án đầu tư xe tải chở ULD năm 2024	100%
7	07/QĐ-HĐQT/NCTS	25/4/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
8	08/QĐ-HĐQT/NCTS	16/5/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
9	09/QĐ-HĐQT/NCTS	18/6/2025	Bổ sung hệ thống PCCC và mở rộng mái che sân khai thác kho hàng Nhập quốc tế NCT3	100%
10	10/QĐ-HĐQT/NCTS	20/6/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
11	11/QĐ-HĐQT/NCTS	20/6/2025	Ban hành kế hoạch SXKD năm 2025	100%
12	12/QĐ-HĐQT/NCTS	21/7/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu mua xe đầu kéo năm 2024 thuộc dự án đầu tư xe đầu kéo năm 2024	100%
13	13/QĐ-HĐQT/NCTS	22/7/2025	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án đầu tư xe ô tô phục vụ sản xuất năm 2024	100%
14	14/QĐ-HĐQT/NCTS	22/7/2025	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án đầu tư thiết bị giám sát điều hành camera	100%
15	15/QĐ-HĐQT/NCTS	22/7/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2025 - 2026	100%
16	16/QĐ-HĐQT/NCTS	18/8/2025	Bổ nhiệm lại PTGĐ Công ty	100%
17	17/QĐ-HĐQT/NCTS	18/8/2025	Bổ nhiệm cán bộ	100%

Stt No	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	18/QĐ-HĐQT/NCTS	18/8/2025	Bổ nhiệm cán bộ	100%
19	19/QĐ-HĐQT/NCTS	18/8/2025	Bổ nhiệm cán bộ	100%
20	20/QĐ-HĐQT/NCTS	18/8/2025	Bổ nhiệm cán bộ	100%
21	21/QĐ-HĐQT/NCTS	18/8/2025	Bổ nhiệm cán bộ	100%
22	22/QĐ-HĐQT/NCTS	18/8/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
23	23/QĐ-HĐQT/NCTS	21/8/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung liên quan đến hạng mục "bổ sung hệ thống PCCC và mở rộng mái che sân khai thác kho hàng Nhập quốc tế (NCT3)"	100%
24	24/QĐ-HĐQT/NCTS	03/10/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
25	25/QĐ-HĐQT/NCTS	16/10/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
26	26/QĐ-HĐQT/NCTS	28/10/2025	Ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100%
27	27/QĐ-HĐQT/NCTS	12/11/2025	Phê duyệt dự án đầu tư Truckdock 20FT năm 2025	100%
28	28/QĐ-HĐQT/NCTS	18/11/2025	Ban hành kế hoạch SXKD điều chỉnh năm 2025	100%
29	29/QĐ-HĐQT/NCTS	26/11/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xe xúc nâng điện 2,5 tấn năm 2025	100%
30	30/QĐ-HĐQT/NCTS	26/11/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%

Stt No	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
31	31/QĐ-HĐQT/NCTS	19/12/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư và thời gian thực hiện gói thầu mua xe tải chở ULD năm 2024 thuộc dự án đầu tư mua xe tải chở ULD năm 2024	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 0626/BC-BKS/NCTS	*Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2026*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 bổ sung sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài;

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua;

Ban Kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài (sau đây gọi tắt là Công ty) các nội dung sau:

I. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ CÁC THÀNH VIÊN BKS TRONG NĂM 2025

1. Nhân sự của BKS

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu
1	Bà Trần Mai Hạnh	Trưởng BKS	20/06/2025
2	Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng BKS	Thôi tham gia từ 20/06/2025
3	Ông Vũ Xuân Mạnh	Thành viên	25/6/2020
4	Nguyễn Văn Tân	Thành viên	28/6/2023

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

BKS đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định pháp luật hiện hành, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025 và tình hình tài chính của Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty, việc thực hiện kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và BKS. Việc giám sát được thực hiện thông qua xem xét các tài liệu liên quan và rà soát, phân tích báo cáo của các Phòng, bộ phận có liên quan của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 đã được soát xét/kiểm toán. Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán và lập báo cáo tài chính. Kiểm tra chuyên đề theo Kế hoạch hoạt động năm 2025.

- Rà soát và có ý kiến để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; xem xét và có ý kiến về Dự thảo các Quy chế, Quy định của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT; tham gia ý kiến, khuyến nghị với HĐQT, TGĐ trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của BKS.

- Gửi báo cáo kết quả giám sát, thẩm định, kiểm tra đến BĐH, HĐQT, ĐHĐCĐ theo quy định.

3. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS

Quỹ tiền lương, thù lao của BKS năm 2025 theo kế hoạch (KH) đã được ĐHĐCĐ thông qua là 998,4 triệu đồng. Quỹ tiền lương, thù lao của BKS thực hiện năm 2025 là 833,28 triệu đồng, giảm 165,12 triệu đồng do thay đổi cơ chế hoạt động của Trưởng BKS từ chuyên trách sang kiêm nhiệm và tăng mức tiền lương, thù lao 20% khi vượt KH lợi nhuận. Tiền lương, thù lao của BKS được trình bày tại Thuyết minh BCTC đã được kiểm toán và công bố thông tin theo quy định.

Chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo các quy định nội bộ của Công ty.

4. Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên BKS

- Trong thời gian từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đến nay, BKS đã tổ chức 05 cuộc họp với sự tham dự đầy đủ của các thành viên để thảo luận, thống nhất về phân công nhiệm vụ, kết quả kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 và nội dung báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ 2026.

- Các thành viên BKS làm việc và có ý kiến độc lập, phối hợp trong công việc chung, đảm bảo thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ của BKS theo quy định. Trưởng BKS là người tổ chức, điều phối hoạt động chung và không chi phối quyết định của thành viên trong quá trình làm việc.

- Các thành viên BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và phân công nhiệm vụ các thành viên.

II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

1. Kết quả SXKD năm 2025 của Công ty

- Sản lượng phục vụ hàng hóa trong năm đạt 421.821 tấn, tăng 4,2% so với KH và tăng 14% so với năm trước nhờ những nỗ lực tự thân của Công ty cũng như các yếu tố thuận lợi từ môi trường kinh doanh.

- Doanh thu hoạt động SXKD đạt 1.211,8 tỷ đồng, tăng 9,3% so với KH và tăng 31,6% so với năm 2024. Ngoài việc tăng tương ứng với tăng sản lượng, doanh thu tăng còn do Công ty đã nỗ lực trong việc đàm phán hợp đồng và giữ chân khách hàng.

- Doanh thu hoạt động tài chính trong năm đạt 49 tỷ đồng, tăng 7,6% so với KH và tăng 70% so với năm 2024, chủ yếu do mức cổ tức từ khoản đầu tư ra ngoài Công ty tăng từ 15% năm 2024 lên 25% năm 2025 và lãi tiền gửi ngân hàng tăng do gia tăng nguồn tiền đầu tư ngắn hạn.

- Thu nhập khác đạt 2,2 tỷ đồng, tương đương KH và tăng mạnh so với năm trước do năm 2025 Công ty có khoản thu thanh lý tài sản.

- Tổng chi phí năm 2025 là 784,5 tỷ đồng, tăng 5% so với KH và tăng 26,7% so với năm 2024. Ngoài việc tăng sản lượng, các yếu tố chính ảnh hưởng đến chi phí gồm: giá cả đầu vào tăng, tăng cường đào tạo để đảm bảo an ninh, an toàn trong sản xuất và từng bước nâng cao trình độ của người lao động, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ.

Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 478,8 tỷ đồng, tăng 16,8% so với KH và tăng 44,8% so với năm 2024.

Nhìn chung, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, chi phí của Công ty đều tăng so với KH và tăng mạnh so với năm 2024, trong đó tốc độ tăng doanh thu cao hơn tốc độ tăng chi phí, đảm bảo hiệu quả SXKD. Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu KH.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025

2.1. Thời điểm lập và phát hành BCTC

BCTC năm 2025 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY được ký ngày 26/02/2026, công bố thông tin ngày 06/03/2026, phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Ý kiến của Kiểm toán độc lập

Theo Báo cáo kiểm toán, BCTC của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

2.3. Kết quả thẩm định của BKS

- Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng nhất quán; việc tổ chức kiểm kê, gửi thư xác nhận nợ được thực hiện theo đúng quy định.

- Qua xem xét biến động các chỉ tiêu và rà soát các thông tin, số liệu do Công ty cung cấp, BKS nhất trí với ý kiến của Kiểm toán độc lập.

3. Đánh giá tình hình tài chính

3.1. Tình hình bảo toàn vốn và khả năng tự tài trợ vốn

- Trong năm 2025, Công ty không có thay đổi về Vốn điều lệ; việc trích lập dự phòng được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 478,8 tỷ đồng, không có lỗ lũy kế. Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

- Cơ cấu tài sản: Tại thời điểm 31/12/2025, tỷ trọng tài sản ngắn hạn là 77% tổng tài sản, tăng 6% so đầu năm. Trong đó các khoản mục tài sản có tính thanh khoản cao chiếm tới 65,6% tổng tài sản.

- Cơ cấu vốn: Vốn chủ sở hữu chiếm 73% tổng nguồn vốn, bằng 3,2 lần tài sản dài hạn và bằng 7,6 lần tài sản cố định. Khả năng tự tài trợ vốn của Công ty ở mức rất cao

3.2. Công nợ và khả năng thanh toán

- Hệ số nợ của Công ty ở trạng thái ổn định và an toàn, cụ thể:

Đơn vị tính: Lần

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Tăng / (Giảm)
Hệ số nợ (tổng nợ trên tổng tài sản)	0,27	0,25	0,02
Hệ số nợ phải trả trên VCSH (mã số 400)	0,37	0,33	0,05
Hệ số nợ vay trên VCSH	NA	N/A	

Công ty thực hiện đúng các quy định về quản lý nợ, trích lập dự phòng; không để phát sinh thêm nợ phải thu quá hạn, khó đòi.

- Tại thời điểm 31/12/2025, các chỉ số khả năng thanh toán của Công ty ổn định so với đầu năm và đạt mức an toàn thanh khoản rất cao.

Đơn vị tính: Lần

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Tăng / (Giảm)
Khả năng thanh toán tổng quát	3,7	4,1	0,4
Khả năng thanh toán ngắn hạn	3,1	3,1	0
Khả năng thanh toán nhanh	2,6	2,6	0

3.3. Dòng tiền và khả năng hoạt động liên tục

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Chênh lệch
Số dư tiền (mã số 110)	105.247	134.153	(28.906)
Vay ngắn hạn	0	0	
Nợ quá hạn chưa thanh toán	0	0	
Dư tiền sau vay ngắn hạn và nợ quá hạn	105.247	134.153	(28.906)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính lần lượt là 413 tỷ đồng, âm 234 tỷ đồng và âm 209 tỷ đồng, đều tăng so với năm 2024. Biến động dòng tiền chủ yếu đến từ kết quả SXKD, hoạt động gửi tiền có kỳ hạn, đầu tư mua sắm TSCĐ và chi trả cổ tức cho cổ đông. Quy mô và trạng thái dòng tiền SXKD của Công ty tốt, dòng tiền thu từ hoạt động kinh doanh đáp ứng nhu cầu chi cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục.

4. Đánh giá tình hình đầu tư

4.1. Đầu tư xây dựng cơ bản và trang thiết bị

- Tổng mức đầu tư năm 2025 là 210,2 tỷ đồng, trong đó chuyển tiếp từ năm 2024 là 85,9 tỷ đồng và đầu tư mới năm 2025 là 124,3 tỷ đồng. Tổng giá trị khối lượng công việc hoàn thành là 55,4 tỷ đồng, bằng 49,4% KH; giá trị giải ngân các dự án là 51,3 tỷ đồng, bằng 87,3% KH.

- Các dự án đầu tư được thực hiện thông qua đấu thầu. Trình tự, thủ tục đầu tư, bàn giao ghi tăng tài sản, quyết toán dự án hoàn thành được thực hiện theo quy định của pháp luật và Công ty.

4.2. Đầu tư vốn ra ngoài Công ty

Trong năm không phát sinh đầu tư ra ngoài Công ty bổ sung ngoài khoản đầu tư 65,0496 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Logistis hàng không (ALS) với số cổ phần nắm giữ đến 31/12/2025 là 11.019.401 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 9,993%. Cổ tức năm 2024 Công ty nhận được trong năm 2025 là 27,5 tỷ đồng, tương đương 25% Vốn điều lệ. Khoản đầu tư vào ALS an toàn và hiệu quả.

5. Kết quả thẩm định về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT

BKS thống nhất với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGĐ và Ban điều hành (BĐH)

- HĐQT có phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 32 Nghị quyết và 31 Quyết định để chỉ đạo hoạt động SXKD, đầu tư; tổ chức ĐHĐCĐ 2025, triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025; ban hành các quy định nội bộ; công tác nhân sự, tiền lương và các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Đối với nội dung rà soát, cập nhật kế hoạch giai đoạn 2026-2030, Công ty đang cập nhật và đánh giá các yếu tố tác động để thực hiện. Các cuộc họp, Nghị quyết của HĐQT được thực hiện, ban hành đúng trình tự, thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Công ty.

- TGĐ, BĐH Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung Nghị quyết của HĐQT. Phần lớn các nội dung đã hoàn thành, các nội dung đang tiếp tục triển khai thực hiện về cơ bản phù hợp với tiến độ yêu cầu. BĐH có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức giao ban định kỳ để cập nhật thông tin, điều hành hoạt động SXKD.

- Hoạt động của HĐQT và BĐH Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGĐ và các Cổ đông

HĐQT, BĐH đã cung cấp cho BKS các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động SXKD của Công ty. Quan hệ phối hợp công tác giữa BKS với HĐQT, BĐH được thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật và quy định nội bộ của Công ty. BKS không nhận được khiếu kiện, khiếu nại liên quan trong năm.

8. Đánh giá về giao dịch với người có liên quan

Các giao dịch của Công ty với người có liên quan đã được phản ánh tại BCTC quý, năm của Công ty; các BCTC được công bố thông tin theo đúng quy định.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026

- Giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty; tính hợp pháp, hợp lý và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý điều hành của HĐQT, TGĐ Công ty nhằm bảo vệ và nâng cao lợi ích hợp pháp của Công ty, người lao động và cổ đông.

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

- Thẩm định BCTC.

- Kiểm tra chuyên đề theo Kế hoạch đã gửi đến HĐQT và BĐH.

- Giám sát việc thực hiện kiến nghị của các cơ quan Quản lý nhà nước có thẩm quyền (Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán nhà nước…); Kiểm toán độc lập; BKS.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

- Nghiên cứu tài liệu, tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp HĐQT.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với ĐHĐCĐ

BKS kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của BKS.

2. Đối với HĐQT

Đề nghị HĐQT chỉ đạo Công ty: Thực hiện rà soát hệ thống văn bản quản lý của Công ty (quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn…); bổ sung các văn bản quản lý hoặc nội dung còn thiếu; sửa đổi các nội dung không còn phù hợp với quy định pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty; đảm bảo sự phù hợp, thống nhất giữa các văn bản quản lý và đảm bảo đầy đủ cơ sở để quản lý và thực hiện các hoạt động của Công ty./.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Các thành viên BKS;
- Thư ký Công ty;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0101640... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Mai Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 0426/TTr-HĐQT/NCTS	*Hà Nội, ngày 4 tháng 06 năm 2026*

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc đề nghị thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT/NCTS ngày 4/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài về việc thông qua các nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026 với nội dung chi tiết sau:

Stt	Chức danh HĐQT/BKS	Thù lao/ người/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	14.800.000	1 người
2	Trưởng Ban Kiểm soát	12.400.000	1 người
3	Thành viên HĐQT/ Ban Kiểm soát	12.000.000	6 người

Tổng cộng: 1.190.400.000 đồng. *(Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101640729 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hồ Quang Tuấn

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu Văn thư, Thư ký Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN **DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 0526/TTr-HĐQT/NCTS	*Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/6/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT/NCTS ngày 4/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCTS) về việc thông qua các nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ);

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Nội dung chi tiết như sau:

I. Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

1. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh như sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh trước sửa đổi	Tên ngành, nghề kinh doanh sau sửa đổi
1	"Sửa chữa máy móc thiết bị" **Mã ngành: 3312**	"Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị" **Mã ngành: 3312**
2	"Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học" **Mã ngành: 3313**	"Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học" **Mã ngành: 3313**
3	"Sửa chữa thiết bị điện" **Mã ngành: 3314**	"Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện" **Mã ngành: 3314**
4	"Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)" **Mã ngành: 3315**	"Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)" **Mã ngành: 3315**
5	"Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)" **Mã ngành: 4511**	"Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác" **Mã ngành: 4661**
6	"Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác" **Mã ngành: 4520**	"Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác" **Mã ngành: 9531**
7	"Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)" **Mã ngành: 4530**	"Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác" **Mã ngành: 4662**
8	"Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu" **Mã ngành: 4669**	"Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu" **Mã ngành: 4679**
9	"Cung ứng lao động tạm thời" **Mã ngành: 7820**	"Cung ứng lao động tạm thời" **Mã ngành: 7821**

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh như sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	"Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác"	8219

3. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh như sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	"Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng"	8210

II. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Sửa đổi Phụ lục 1 về Ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ Công ty phản ánh việc thay đổi Ngành, nghề kinh doanh tại Mục I của Tờ trình này *(Chi tiết tham khảo Phụ lục đính kèm Tờ trình này).*

III. Ủy quyền thực hiện:

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Tờ trình này;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101640729 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hồ Quang Tuấn

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM TỜ TRÌNH SỐ: 0526/TTr-HĐQT/NCTS CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Ghi chú:

- *Các nội dung <u>được đề xuất sửa đổi</u> trong mục "Quy định tại Điều lệ hiện hành" là các dòng chữ thể hiện <u>dưới dạng gạch chân</u>.*
- *Các nội dung **cần sửa đổi, bổ sung** tại mục "Nội dung đề xuất sửa đổi" là phần **in nghiêng, bôi đậm.***

STT	Nội dung (Điều/ khoản/ mục/ trích yếu)	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất sửa đổi
1	**Điều 4**	**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty** 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty a) Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Chi tiết: - Dịch vụ khai thác nhà ga hành khách; Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; - Dịch vụ vận chuyển mặt đất; - Các dịch vụ khác hỗ trợ cho vận chuyển. b) Các ngành nghề khác: Chi tiết tại Phụ lục <u>1</u> - Ngành nghề kinh doanh.	**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty** 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty a) Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Chi tiết: - Dịch vụ khai thác nhà ga hành khách; Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; - Dịch vụ vận chuyển mặt đất; - Các dịch vụ khác hỗ trợ cho vận chuyển. b) Các ngành nghề khác: Chi tiết tại Phụ lục ***01*** - Ngành nghề kinh doanh.	Sửa đổi Phụ lục 01 về ngành nghề kinh doanh
2	**Phụ lục 01**	PHỤ LỤC <u>1</u>: NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH (Ban hành kèm theo Điều lệ Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài được Đại Hội đồng cổ đông thông qua ngày <u>28 tháng 06 năm 2023</u>)	PHỤ LỤC **01**: NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH (Ban hành kèm theo Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài được Đại Hội đồng cổ đông thông qua **ngày *25 tháng 06 năm 2026***)	Cập nhật theo ngày ban hành Điều lệ; Cập nhật theo

STT	Nội dung (Điều/ khoản/ mục/ trích yếu)	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do đề xuất sửa đổi
	Mục 6	6. Sửa chữa máy móc, thiết bị.	6. Sửa chữa, ***bảo dưỡng*** máy móc, thiết bị.	Quyết định 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
	Mục 7	7. Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học.	7. Sửa chữa, ***bảo dưỡng*** thiết bị điện tử và quang học.	
	Mục 8	8. Sửa chữa thiết bị điện.	8.Sửa chữa, ***bảo dưỡng*** thiết bị điện.	
	Mục 9	9. Sửa chữa *và* bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).	9. Sửa chữa**,** bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).	
	Mục 10	10. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá). Mã ngành 4511	10. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Mã ngành ***4661***	
	Mục 11	11. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Mã ngành *4520*	11. ***Sửa chữa, bảo dưỡng*** ô tô và xe có động cơ khác. Mã ngành ***9531***	
	Mục 12	12. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá). Mã ngành 4530	12. Bán ***buôn*** phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá). Mã ngành ***4662***	
	Mục 14	14. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Mã ngành 4669	14. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Mã ngành ***4679***	
	Mục 22	22. Cung ứng lao động tạm thời. Mã ngành 7820	22. Cung ứng lao động tạm thời. Mã ngành ***7821***	
	Mục 23	23. Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác. Mã ngành *8219*	**23. Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng.** Mã ngành ***8210***	

CÔNG TY CỔ PHẦN **DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 0826/TTr-HĐQT/NCTS	*Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung
thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Hồ Quang Tuấn, ngày 04/6/2026 về việc thôi tham gia Hội đồng quản trị, thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 kể từ ngày 25/6/2026 (sau thời điểm kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026);

Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Văn Tân, ngày 04/6/2026 về việc thôi tham gia Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 kể từ ngày 25/6/2026 (sau thời điểm kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026);

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-NCT/HĐQT ngày 04/6/2026 của HĐQT Công ty về việc báo cáo và đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 đối với ông Hồ Quang Tuấn và chức danh thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với ông Nguyễn Văn Tân kể từ ngày 25/6/2026.

2. Thông qua việc bầu bổ sung một (01) thành viên HĐQT và một (01) thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 nhằm đảm bảo cơ cấu HĐQT và BKS theo Điều lệ, các Quy chế của Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu Văn thư, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101640729 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hồ Quang Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài ("Điều lệ Công ty").

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("Đại hội") Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài ("Công ty") tiến hành đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") và thành viên Ban Kiểm soát ("BKS") nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty, luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của phiên họp Đại hội.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Các cổ đông, ứng cử viên tham gia đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội của Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu là một (01) thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 25 Điều lệ Công ty và Quy chế này, cụ thể sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT (Theo Điều 25 Điều lệ Công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 27/5/2026) có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT. Cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ ba mươi lăm phần trăm (35%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030 được bầu là một (01) thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS

Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên BKS (Theo Điều 36 Điều lệ Công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 27/5/2026) có quyền đề cử ứng cử viên BKS. Cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS

1. Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT/ thành viên BKS quy định tại Điều 3/ Điều 5 của Quy chế này có thể làm hồ sơ để ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT/ BKS;

2. Hồ sơ tham gia đề cử ứng cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

a) Đơn ứng cử bầu thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu gửi kèm).

b) Đơn đề cử bầu thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu gửi kèm).

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương (theo mẫu gửi kèm).

d) Bản sao hợp lệ: Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên.

e) Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (trong trường hợp nhóm cổ đông cùng nhau đề cử).

2. Người được đề cử hoặc tự ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT và BKS phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với nội dung hồ sơ lý lịch của mình.

3. Hồ sơ đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT và BKS đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên được gửi tới trụ sở Công ty **trước 14h00 ngày 19/6/2026** theo địa chỉ như sau:

Bà Phạm Thị Bích Thủy, Chuyên viên quản lý cổ đông, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà NTS - Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, TP. Hà Nội Điện thoại: (024)35840905, số máy lẻ 3390; Di động: 0912.946.682

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa vào các Hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung vào thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Điều 9. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT/ BKS.

Điều 10. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử thành viên HĐQT/ BKS là cổ đông của Công ty sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng: 27/05/2026) hoặc ủy quyền hợp lệ cho Đại diện của mình có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài.

Điều 11. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Hình thức bầu cử: Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Công ty được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Phương thức bầu cử:

Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Mỗi cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu HĐQT/ BKS. Cụ thể theo công thức sau:

Tổng số phiếu bầu	=	**Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**	x	**Số thành viên được bầu của HĐQT/ BKS**

3. Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đó (Bằng Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với Số thành viên được bầu của HĐQT/ BKS).

(Chi tiết ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục hướng dẫn cách ghi phiếu bầu cử kèm theo Quy chế này).

Điều 12. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử

1. Hình thức phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử:

a) Phiếu bầu cử (Phiếu bầu):

- Phiếu bầu cử là phiếu do Công ty phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và được ủy quyền, tổng số lượng cổ phần đại diện và tổng số lượng phiếu bầu.

- Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, ứng viên bầu BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội sẽ được phát một (01) "Phiếu bầu thành viên HĐQT" và một (01) "Phiếu bầu thành viên BKS".

- Khi được phát Phiếu bầu, cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên Phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay cho Ban Kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu để được đổi phiếu bầu khác.

b) Cách ghi phiếu bầu:

- Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền tích ✓ hoặc ✗ vào ô vuông ☐ tại cột "Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)" hoặc tự mình ghi số lượng phiếu bầu mong muốn cho từng ứng cử viên vào cột "Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)" trên Phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên trên phiếu bầu.

- Với cả hai cách ghi phiếu bầu như trên, tổng số phiếu đã bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu có quyền bầu của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đó.

- Trường hợp cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền ghi theo cả hai cách trên (vừa điền số lượng phiếu bầu, vừa tích vào ô vuông để bầu dồn đều phiếu), thì kết quả tổng số phiếu bầu trong trường hợp này được tính theo số lượng phiếu bầu được ghi tại cột "Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)".

2. Phiếu bầu hợp lệ khi đáp ứng tất cả điều kiện sau:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu treo của Công ty;

- Phiếu bầu cử được ghi đúng theo hướng dẫn;

- Phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền tham dự;

- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội thông qua;

- Tổng số phiếu bầu mà cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền bầu cho các ứng cử viên không vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử);

- Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

Phiếu bầu cử không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có dấu treo của Công ty.

- Phiếu bầu rách nát, gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định.

- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Số ứng viên mà cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/ BKS được Đại hội thông qua để bầu bổ sung;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu

- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;

- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào (phiếu trắng).

Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

Điều 13. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua.

- Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử bổ sung vào HĐQT/BKS.

- Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm chính như sau:

+ Hướng dẫn cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội cách sử dụng Phiếu bầu cử; thực hiện việc đếm số Phiếu bầu cử theo từng loại ngay sau khi Đại hội biểu quyết.

+ Ghi nhận kết quả bầu cử của cổ đông/ người đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

+ Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả bầu cử theo từng loại tại Đại hội.

+ Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu bầu cử) trước Đại hội.

+ Bàn giao Biên bản kiểm phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội.

+ Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

- Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiếm phiếu bầu cử.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Bỏ phiếu được bắt đầu sau khi việc phát Phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền cuối cùng bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu.

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của BKS hoặc đại diện cổ đông.

- Các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi kết thúc công tác bỏ phiếu. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.

- Kết quả kiểm phiếu bầu cử phải lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 14. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Nguyên tắc xác định người trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đã bỏ phiếu bầu cử.

2. Công thức xác định: Tỷ lệ phiếu bầu bằng Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/Tổng số cổ phần dự họp nhân với 100%.

3. Trường hợp có có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt tỷ lệ % số phiếu bầu ngang nhau thì ứng cử viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cùng ngang nhau hoặc tất cả các ứng cử viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để lựa chọn. Việc bầu cử lại cũng được thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 15. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận kết quả vào Biên bản họp Đại hội.

Điều 16. Quyền chất vấn, khiếu nại

Các cổ đông/ đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu ngay tại Đại hội. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền và được ghi vào Biên bản họp Đại hội.

Điều 17. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS cho nhiệm kỳ 2025 - 2030.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hồ Quang Tuấn

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025-2030

(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu có ghi **"PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ".**
- Phiếu có ghi **"PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT"**

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ 01 tờ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT và 01 tờ phiếu bầu bổ sung thành viên BKS vào thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/ BKS (Số thành viên được bầu: 01 thành viên HĐQT còn thiếu và 01 thành viên BKS còn thiếu).
- Việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu. Theo đó, cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền có thể lựa chọn một trong hai cách bầu dồn phiếu như sau:

+ **Cách 1**: tích ✓ hoặc ✗ vào ô vuông ☐ tại cột **"Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)"** tương ứng với ứng cử viên muốn bầu để dồn hết tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên tương ứng; **hoặc**
+ **Cách 2**: ghi số lượng phiếu bầu mong muốn cho ứng cử viên muốn bầu vào cột **"Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)"** trên Phiếu bầu.

- Với cả hai cách ghi phiếu bầu như trên, tổng số phiếu đã bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu có quyền bầu của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền.
- Trường hợp cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền ghi theo cả hai cách trên (vừa điền số lượng phiếu bầu, vừa tích vào ô vuông để bầu dồn đều phiếu), thì kết quả tổng số phiếu bầu trong trường hợp này được tính theo số lượng phiếu bầu được ghi tại cột **"Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)"**.

Ví dụ:

Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền K nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó:

- Tổng số phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị của Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền K là: (1.000 x 1) = **1.000 phiếu bầu**.

- Tổng số phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát của Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền K là: (1.000 x 1) = **1.000 phiếu bầu**.

- **Ví dụ về trường hợp ghi phiếu bầu hợp lệ:**

Trường hợp 1: tích ✓ hoặc ✗ vào ô vuông ☐ tại cột **"Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)"** tương ứng với 01 ứng cử viên thành viên HĐQT và 01 ứng cử viên thành viên BKS.

➢ Toàn bộ số phiếu bầu của Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền K được bầu dồn đều cho 1 ứng cử viên như dưới đây là **1.000 phiếu bầu.**

✓ **PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn A	☑	

2	Nguyễn Văn B	☐	

✓ **PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:**

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn X	☑	
2	Nguyễn Văn Y	☐	

Trường hợp 2: ghi số lượng phiếu bầu mong muốn cho mỗi ứng viên vào cột **"Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)"**.

➢ Tổng số phiếu bầu của Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền K cho toàn bộ các ứng cử viên không vượt quá **1.000 phiếu bầu** thành viên HĐQT và **1.000 phiếu bầu** thành viên BKS.

✓ **PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn A	☐	**500**
2	Nguyễn Văn B	☐	

✓ **PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:**

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn X	☐	**700**
2	Nguyễn Văn Y	☐	

- **Ví dụ về trường hợp ghi phiếu bầu <u>không hợp lệ:</u>**

Trường hợp 3: ghi số lượng phiếu bầu thành viên BKS mong muốn cho Nguyễn Văn X vào cột **"Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)"** là 1.100.

Phiếu bầu thành viên BKS của Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền K như dưới đây là **không hợp lệ**, do tổng số phiếu đã bầu (1.100 phiếu bầu) vượt quá tổng số phiếu có quyền bầu thành viên BKS của Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền K (1.000 phiếu bầu).

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn X	☐	**1.100**
2	Nguyễn Văn Y	☐	

NCTS NOI BAI CARGO TERMINAL SERVICES JSC.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
MÃ ĐẠI BIỂU: NCT.XXXXXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN K**
Số lượng cổ phần sở hữu: **……. cổ phần**
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **……. cổ phần**
Tổng số lượng cổ phần đại diện: **……. cổ phần**
Tổng số lượng phiếu bầu: ……. phiếu bầu

Tôi đồng ý bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Ông NGUYỄN VĂN A	☐	

Ngày 25 tháng 06 năm 2026
ĐẠI BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

NCTS NỘI BÀI CARGO TERMINAL SERVICES JSC.

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BKS
MÃ ĐẠI BIỂU: NCT.XXXXXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN K**
Số lượng cổ phần sở hữu: **……. cổ phần**
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **……. cổ phần**
Tổng số lượng cổ phần đại diện: **……. cổ phần**
Tổng số lượng phiếu bầu: ……. phiếu bầu

Tôi đồng ý bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Ông NGUYỄN VĂN X	☐	

Ngày 25 tháng 06 năm 2026
ĐẠI BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)